

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 222

Đọc Tài Liệu chia sẻ đến các em [đề thi thử THPT Quốc gia 2020](#) môn Sinh của trường THPT Nguyễn Trung Thiên tỉnh Hà Tĩnh. Đề thi thử này sẽ giúp các em có thể nắm vững kiến thức để có chuẩn bị tốt cho kì thi THPT Quốc gia năm 2020.



ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA MÔN SINH

MÃ ĐỀ 222

Đề thi thử THPT Quốc gia môn Sinh năm 2020 mã đề 222

Bộ đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh mã đề 222 có 40 câu hỏi trắc nghiệm dựa theo cấu trúc đề thi chính thức và bám sát chương trình học môn Sinh học THPT. Các em có thể làm bài online hoặc in ra để thực hiện. Sau khi hoàn thành trong thời gian 50 phút thì đối chiếu bài làm của mình với đáp án ở phía cuối bài viết này.

[[anchor data-parent="1" id="anc1583731010175" data-bbox="111 510 796 551">Phần 1: Nội dung đề thi](#)]

Câu 81: Ở một loài động vật, cho con cái (XX) mắt đỏ thuần chủng lai với con đực (XY) mắt trắng thuần chủng được F1 đồng loạt mắt đỏ. Cho con đực F1 lai phân tích, đời F₂ thu được 50% con đực mắt trắng, 25% con cái mắt đỏ, 25% con cái mắt trắng. Nếu cho F1 giao phối tự do thì ở F₂, loại cá thể đực mắt trắng chiếm tỉ lệ

- A. 31,25% B. 37,5% C. 18,75% D. 25%

Câu 82: Phát biểu nào sau đây là không đúng khi nói về quá trình phiên mã của gen trong nhân ở tế bào nhân thực?

- A. mARN được tổng hợp xong tham gia ngay vào quá trình dịch mã tổng hợp protein.
B. Diễn ra theo nguyên tắc bổ sung: A - U, T - A, X - G, G - X.
C. Enzim ARN pôlimeraza tổng hợp mARN theo chiều 5' → 3'.
D. Chỉ có một mạch của gen tham gia vào quá trình phiên mã tổng hợp mARN.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 222

Câu 83: Khi cho cây cao, hoa đỏ thuần chủng lai với cây thấp, hoa trắng thuần chủng thu được F1 có 100% cây cao, hoa đỏ. Các cây F1 giao phần ngẫu nhiên thu được F2 có tỉ lệ kiểu hình 75% cây cao, hoa đỏ : 25% cây thấp, hoa trắng. Có bao nhiêu dự đoán sau đây là phù hợp với kết quả của phép lai nói trên?

- (1). Có hiện tượng 1 gen quy định 2 tính trạng, trong đó thân cao, hoa đỏ là trội so với thân thấp, hoa trắng.
- (2). Đời F2 chỉ có 3 kiểu gen.
- (3) Nếu cho F1 lai phân tích thì đời con sẽ có tỉ lệ kiểu hình 50% cây cao, hoa đỏ : 50% cây thấp, hoa trắng.
- (4). Có hiện tượng mỗi tính trạng do một cặp gen quy định và di truyền liên kết hoàn toàn.

A. 3. B. 2. C. 1. D. 4.

Câu 84: Đặc điểm nào sau đây chỉ có ở quá trình phiên mã mà không có ở quá trình nhân đôi của ADN?

- A. Chỉ diễn ra trên mạch gốc của từng gen riêng rẽ.
- B. Sử dụng Nu U làm nguyên liệu cho quá trình tổng hợp
- C. Có sự tham gia của Enzim ARN polimeraza
- D. Mạch polinucleotit được tổng hợp kéo dài theo chiều từ 5'→ 3'

Câu 85: Cặp cơ quan nào sau đây là bằng chứng chứng tỏ sinh vật tiến hóa theo hướng đồng quy tính trạng?

- A. Ruột thừa của người và ruột tịt của động vật
- B. Chân trước của mèo và cánh dơi
- C. Cánh chim và cánh bướm.
- D. Tuyến nọc độc của rắn và tuyến nước bọt của người

Câu 86: Giả sử thể hệ thứ nhất của một quần thể thực vật ở trạng thái cân bằng di truyền có $q(a)=0,2$; $p(A)=0,8$. Thể hệ thứ hai của quần thể có cấu trúc $0,72AA : 0,16Aa : 0,12aa$. Cấu trúc di truyền của quần thể ở thế hệ thứ ba sẽ như thế nào? Biết rằng cách thức sinh sản tạo ra thế hệ thứ ba cũng giống như cách thức sinh sản tạo ra thế hệ thứ hai.

A. $0,76AA + 0,08Aa + 0,16aa$ B. $0,72AA + 0,16Aa + 0,12aa$

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 222

C. $0,78AA + 0,04Aa + 0,18aa$

D. $0,64AA + 0,32Aa + 0,04aa$

Câu 87: Ở người bệnh bạch tạng do gen lặn a nằm trên NST thường quy định, bệnh máu khó đông do gen lặn b nằm trên NST giới tính X. Ở một cặp vợ chồng, bên phía vợ có bố bị bệnh máu khó đông, có bà ngoại và ông nội bị bạch tạng. Bên phía người chồng có bố bị bạch tạng. Những người khác trong gia đình đều bình thường. Cặp vợ chồng này dự định chỉ sinh một đứa con, xác suất để đứa con này không bị cả hai bệnh là?

A. 62,5%.

B. 37,5%

C. 56,25%

D. 25%

Câu 88: Xét các quá trình sau:

(1). Tạo cừu Dolly.

(2). Tạo giống dâu tằm tam bội.

(3). Tạo giống bông kháng sâu hại.

(4). Tạo chuột bạch có gen của chuột cống.

Những quá trình nào thuộc ứng dụng của công nghệ gen?

A. 3, 4.

B. 1, 2

C. 2, 3, 4

D. 1, 3, 4

Câu 89: Ở ruồi giấm, xét 3 gen A, B, D quy định 3 tính trạng khác nhau và alen trội là trội hoàn toàn. Phép lai P: thu được F1 có tỉ lệ kiểu hình lặn về cả 3 tính trạng chiếm tỉ lệ 4%. Có bao nhiêu dự đoán sau đây là đúng với kết quả ở F1?

(1). Có 21 loại kiểu gen và 8 loại kiểu hình.

(2). Kiểu hình có 2 trong 3 tính trạng trội chiếm tỉ lệ 30%.

(3). Tần số hoán vị gen là 36%.

(4). Tỉ lệ kiểu hình mang 1 trong 3 tính trạng trội chiếm 16,5%.

(5). Kiểu gen dị hợp về 3 cặp gen chiếm tỉ lệ 16%.

(6). Xác suất để 1 cá thể A-B-D- có kiểu gen thuần chủng là 8/99.

A. 5

B. 6.

C. 3

D. 4

Câu 90: Khi lai khác dòng thì con lai F1 có ưu thế lai cao nhất nhưng không dùng để nhân giống bằng phương pháp hữu tính vì:

A. Giá thành rất cao nên nếu làm giống thì rất tốn kém

B. Nó mang một số tính trạng xấu của bố hoặc mẹ

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 222

C. Nó mang gen lặn có hại, các gen trội không thể lấn át được

D. Đòi con có tỉ lệ dị hợp giảm, xuất hiện đồng hợp lặn có hại.

Câu 91: Trong cơ thể người, tế bào có lưới nội chất hạt phát triển mạnh nhất là tế bào

A. biểu bì

B. bạch cầu.

C. cơ

D. hồng cầu

Câu 92: Một đoạn mạch mã gốc của gen có trình tự các nuclêôtit như sau:

3'... AAATTGAGX...5' Biết quá trình phiên mã bình thường, trình tự các nuclêôtit của đoạn mARN tương ứng là

A. 3'...UUUAAXUXG...5'

B. 5'...TTTAAXTXG...3'

C. 5'...TTTAAXTGG...3'

D. 3'...GXUXAAUUU...5'.

Câu 93: Mục đích của phương pháp nghiên cứu tế bào học

A. Tìm hiểu cấu trúc của tế bào

B. Tìm ra khuyết tật về kiểu gen của các bệnh di truyền để điều trị kịp thời

C. Tìm ra vị trí của các gen ở trên NST để lập bản đồ di truyền.

D. Tìm ra quy luật di truyền của các tính trạng ở trong tế bào người

Câu 94: Ở một loài bộ NST $2n=20$. Theo lý thuyết số nhóm gen liên kết của loài này là

A. 10.

B. 30

C. 21

D. 20

Câu 95: Khi nói về quá trình dịch mã, kết luận nào sau đây không đúng?

A. Liên kết bổ sung được hình thành trước liên kết peptit

B. Bộ ba kết thúc quy định tổng hợp axit amin cuối cùng trên chuỗi polipeptit.

C. Trình tự các bộ ba trên mARN quy định trình tự các axit amin trên chuỗi polipeptit

D. Chiều dịch chuyển của Riboxom ở trên mARN $5' \rightarrow 3'$

Câu 96: Khi nói về hóa thạch phát biểu nào sau đây không đúng?

A. Hóa thạch cung cấp cho chúng ta những bằng chứng gián tiếp về lịch sử tiến hóa của sinh giới.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 222

- B. Căn cứ vào hóa thạch có thể biết loài nào xuất hiện trước, loài nào xuất hiện sau
- C. Tuổi của hóa thạch xác định được nhờ phân tích các đồng vị phóng xạ có trong hóa thạch
- D. Hóa thạch là di tích của sinh vật để lại trong các lớp đất đá của vỏ trái đất

Câu 97: Ở một loài động vật, cặp gen Aa nằm trên cặp NST số 2 và bb nằm trên cặp NST số 5. Một tế bào sinh tinh trùng có kiểu gen Aabb thực hiện quá trình giảm phân tạo giao tử. Biết rằng cặp NST số 2 giảm phân bình thường; cặp nhiễm sắc thể số 5 không phân li ở kì sau I trong giảm phân, giảm phân II diễn ra bình thường. Tính theo lí thuyết, các loại giao tử được tạo ra là

- A. Abb, a hoặc abb, A. B. Abb, abb, O. C. Abb, abb, A, a. D. Aabb, O.

Câu 98: Gen B có 250 nuclêôtit loại Adênin và có tổng số liên kết hiđrô là 1670. Gen B bị đột biến thay thế một cặp nuclêôtit này bằng một cặp nuclêôtit khác thành gen b. Gen b ít hơn gen B một liên kết hiđrô. Số nuclêôtit mỗi loại của gen b là

- A. $A = T = 610$; $G = X = 390$. B. $A = T = 251$; $G = X = 389$.
C. $A = T = 249$; $G = X = 391$. D. $A = T = 250$; $G = X = 390$.

Câu 99: Trong cơ chế điều hoà hoạt động của opêron Lac, sự kiện nào sau đây diễn ra cả khi môi trường có lactôzơ và khi môi trường không có lactôzơ?

- A. ARN pôlimeraza liên kết với vùng khởi động của opêron Lac và tiến hành phiên mã
- B. Các gen cấu trúc Z, Y, A phiên mã tạo ra các phân tử mARN tương ứng
- C. Gen điều hoà R tổng hợp prôtêin ức chế.
- D. Một số phân tử lactôzơ liên kết với prôtêin ức chế

Câu 100: Một quần thể đang ở trạng thái cân bằng di truyền, xét 1 gen có hai alen là A và a, trong đó tần số alen A là 0,4. Theo lí thuyết tần số kiểu gen aa của quần thể là

- A. 0,48 B. 0,16 C. 0,36. D. 0,40

Câu 101: Gen đa hiệu là

- A. Gen mà sản phẩm của nó có ảnh hưởng đến nhiều tính trạng khác nhau.
- B. Gen tạo ra nhiều loại mARN
- C. Gen điều khiển sự hoạt động của các gen khác
- D. Gen tạo ra sản phẩm với hiệu quả rất cao

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 222

Câu 102: Ở một loài có bộ NST lưỡng bội, gen A và gen B cùng nằm trên NST X (không có alen trên Y), trong đó gen A có 5 alen, gen B có 7 alen. Trong quần thể sẽ có tối đa số loại kiểu gen là

- A. 1330 B. 665 C. 420 D. 620

Câu 103: Những phép lai nào sau đây gắn liền với quá trình đa bội hóa?

1. $4n \times 4n \rightarrow 4n$ 2. $4n \times 2n \rightarrow 3n$ 3. $2n \times 2n \rightarrow 4n$ 4. $3n \times 3n \rightarrow 6n$

Phương án đúng

- A. 2,3 B. 3,4 C. 1,2,3,4 D. 1,2

Câu 104: Có bao nhiêu kết luận sau đây đúng?

- (1). Liên kết gen làm hạn chế sự xuất hiện biến dị tổ hợp.
- (2). Các cặp gen càng nằm ở vị trí gần nhau thì tần số hoán vị gen càng cao.
- (3). Số lượng gen nhiều hơn số lượng NST nên liên kết gen là phổ biến.
- (4). Hai cặp gen nằm trên 2 cặp NST khác nhau thì không liên kết với nhau.
- (5). Số nhóm gen liên kết bằng số NST đơn có trong tế bào sinh dưỡng.

- A. 3. B. 2. C. 4. D. 5.

Câu 105: Khi nghiên cứu về tính trạng khối lượng hạt của bốn giống lúa (đơn vị tính g/1000 hạt), người ta thu được như sau:

Giống lúa Số 1 Số 2 Số 3 Số 4

Khối lượng tối đa 300 310 335 325

Khối lượng tối thiểu 200 220 240 270

Tính trạng khối lượng hạt của giống nào có mức phản ứng rộng nhất

- A. Giống số 3 B. Giống số 1 C. Giống số 4 D. Giống số 2

Câu 106: Loại đột biến nhiễm sắc thể nào sau đây làm thay đổi số lượng gen trên một nhiễm sắc thể?

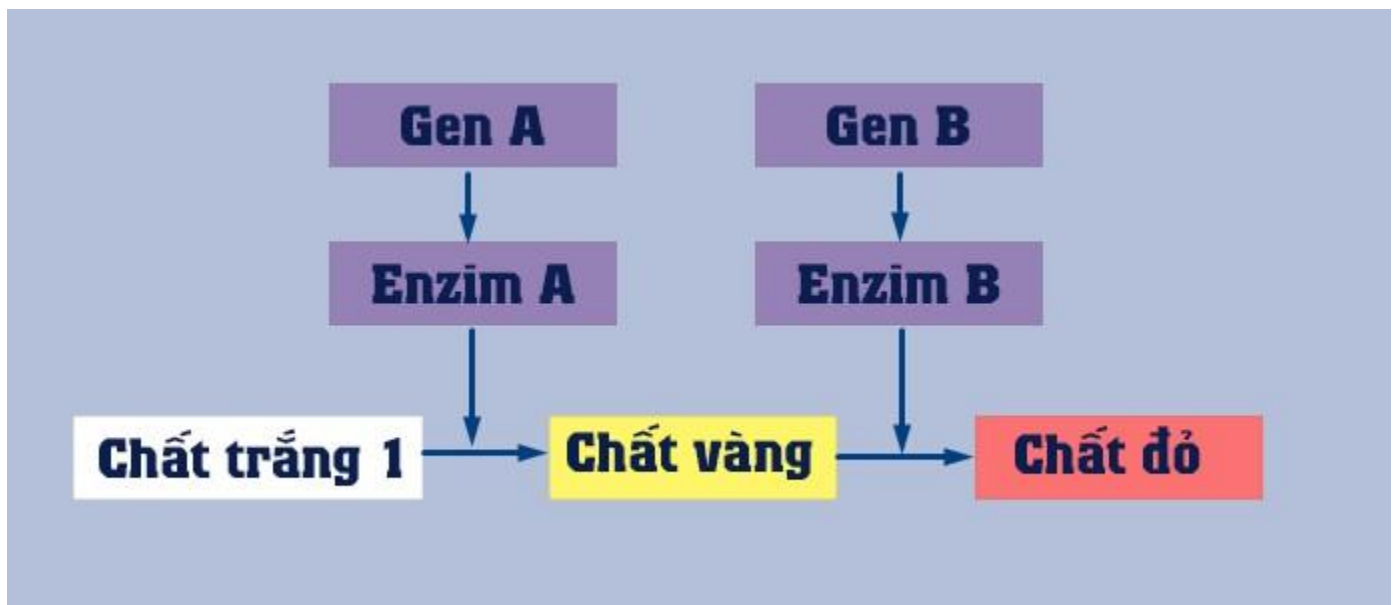
Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 222

- A. Đột biến đảo đoạn B. Đột biến lệch bội
C. Đột biến mất đoạn. D. Đột biến đa bội

Câu 107: Tất cả các loài sinh vật đều có chung một bộ mã di truyền, trừ một vài loài ngoại lệ. Điều này biểu hiện đặc điểm gì của mã di truyền?

- A. Mã di truyền có tính thoái hóa
- B. Mã di truyền có tính đặc hiệu
- C. Mã di truyền luôn là mã bộ ba
- D. Mã di truyền có tính phổ biến.

Câu 108: Ở một loài thực vật, để tạo thành màu đỏ của hoa có sự tác động của hai gen A và B theo sơ đồ:



Gen a và b không tạo được enzym, hai cặp gen nằm trên hai cặp NST khác nhau. Cho cây AaBb tự thụ phấn thì tỉ lệ kiểu hình ở đời F1 là:

- A. 9 đỏ, 3 vàng, 4 trắng B. 1 đỏ, 3 vàng, 1 trắng
C. 9 đỏ, 3 trắng, 4 vàng D. 9 đỏ, 6 vàng, 1 trắng

Câu 109: Ở một loài thực vật, khi kiểu gen có cả gen A và gen B thì hoa có màu đỏ. Nếu trong kiểu gen chỉ có A hoặc chỉ có B thì có màu vàng. Nếu không có gen A và B thì hoa có màu trắng. ở phép lai $AaBB \times aaBb$, đời con có tỉ lệ kiểu hình

- A. 1 hoa đỏ : 2 hoa vàng : 1 hoa trắng
- B. 1 hoa đỏ : 1 hoa vàng
- C. 1 hoa vàng : 1 hoa trắng
- D. 1 hoa đỏ : 1 hoa trắng

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 222

Câu 110: Cho phép lai P: AaBbDdEEFf x AaBbDdEeff. Các cặp alen phân li độc lập trong quá trình phát sinh giao tử, không phát sinh đột biến mới. Tính theo lý thuyết, tỉ lệ kiểu gen mang 3 alen trội ở thế hệ con (F1) là

- A. 28/256. B. 27/64 C. 21/256 D. 30/256

Câu 111: Các nhân tố làm thay đổi tần số tương đối của các alen không theo một hướng xác định là

- (1) Đột biến (2) Chọn lọc tự nhiên
(3) Yếu tố ngẫu nhiên (4) Di nhập gen

Phương án đúng

- A. (2), (3) và (4) B. (1),(3) và (4) C. (1), (2) và (3) D. (1),(2), (3) và (4)

Câu 112: Loại nấm được dùng để sản xuất rượu trắng, rượu vang, bia, làm nở bột mì, tạo sinh khối thuộc nhóm nấm nào sau đây?

- A. Nấm nhầy B. Nấm men C. Nấm sợi D. Nấm đảm

Câu 113: Một quần thể ở thế hệ xuất phát có 0,6 AA; 0,4 Aa. Cho tự thụ phân liên tục qua hai thế hệ thì tỉ lệ % của thể dị hợp là:

- A. 10% B. 40% C. 25% D. 20%

Câu 114: Trong quang hợp, sản phẩm của pha sáng được chuyển sang pha tối là

- A. CO₂. B. O₂. C. ATP, NADPH. D. O₂, ATP, NADPH

Câu 115: Nhân tố tiến hóa nào sau đây quy định chiều hướng tiến hóa của tất cả các loài sinh vật?

- A. Cách li địa lí và sinh thái B. Chọn lọc tự nhiên.
C. Biến dị và chọn lọc tự nhiên D. Đột biến và giao phối

Câu 116: Theo lý thuyết, cơ thể có kiểu gen aaBB giảm phân tạo ra loại giao tử aB chiếm tỉ lệ

- A. 15% B. 100% C. 25% D. 50%

Câu 117: Ở động vật có ống tiêu hóa, quá trình tiêu hóa hóa học diễn ra chủ yếu ở cơ quan

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 222

- A. Thực quản B. Ruột già C. Dạ dày D. Ruột non

Câu 118: Trong các mức cấu trúc siêu hiển vi của NST ở sinh vật nhân thực, mức xoắn 3 có đường kính là

- A. 30nm B. 700nm C. 300nm. D. 1400nm

Câu 119: Bệnh do gen trội trên nhiễm sắc thể X ở người gây ra có đặc điểm di truyền nào sau đây?

- A. Mẹ mắc bệnh thì tất cả các con trai đều mắc bệnh.
B. Bố mắc bệnh thì tất cả các con gái đều mắc bệnh.
C. Bệnh thường biểu hiện ở nam nhiều hơn nữ.
D. Bố mẹ không mắc bệnh có thể sinh ra con mắc bệnh.

Câu 120: Cho phép lai giữa các cá thể tứ bội có kiểu gen Aaaa x AAaa. Biết cây tứ bội chỉ cho giao tử 2n. Tính theo lí thuyết, tỉ lệ cây có kiểu gen đồng hợp ở F1 là

- A. 1/12. B. 11/12. C. 3/4. D. 5/6.

[anchor data-parent="1" id="anc1583731006477"]Phần 2: Đáp án[/anchor]

Câu hỏi	Đáp Án	Câu Hỏi	Đáp Án	Câu Hỏi	Đáp Án	Câu Hỏi	Đáp Án
1	A	11	B	21	A	31	B
2	A	12	D	22	B	32	B
3	A	13	B	23	B	33	A
4	A	14	A	24	A	34	C
5	C	15	B	25	B	35	B
6	A	16	A	26	C	36	B
7	A	17	A	27	D	37	D
8	A	18	B	28	A	38	C
9	B	19	C	29	B	39	B
10	D	20	C	30	A	40	A

Trên đây là bộ [đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh](#) có đáp án Mã đề 224 của trường THPT Nguyễn Trung Thiên tỉnh Hà Tĩnh giúp các em ôn tập lại các kiến thức đã học và chuẩn bị cho kì kiểm tra THPT sắp tới.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 222